TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HC-ST
Ngày 13 - 9 - 2024
"V/v khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Lập
2. Bà Nguyễn Thị Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Bàn Quang Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2024/TLST-HC ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1442/2024/QĐST-HC ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V

Địa chỉ: Tổ dân phố số 02, thị trấn Phố L, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Mạnh H

Địa chỉ: Số 007 phố Tán T, phường Cốc L, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai;
- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai;

Địa chỉ: Số 133, đường Cách mạng tháng T, thị trấn Phố L, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Minh Q – Chức vụ: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Bảo T.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Đỗ Bá H – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bảo T. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:

Trước tháng 8/2012 gia đình ông Vũ Đức H, bà Trần Thị V sinh sống có nhà và đất tại tổ dân phố số 3, thị trấn Phố L, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai. Đến tháng 8/2012 gia đình ông H đã mua thêm 01 nhà và đất ở gần ga Phố Lu, thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L, huyện Bảo T. Hai ngôi nhà nêu trên cách nhau vài trăm mét. Ngày 26/7/2019, gia đình ông H đã chuyển nhượng mảnh đất và nhà ở tại địa chỉ tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BD 260672, số vào sổ CH 01293 do UBND huyện Bảo T cấp ngày 20/11/2013 mang tên người sử dụng ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V cho bà Trần Thanh H, sinh năm 1966, thường trú tại tổ 11, phường Hai Bà T, thành phố Phủ L, tỉnh H theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở số công chứng 916, quyển số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/7/2019 tại Văn phòng công chứng Lê Văn Hải.

Việc chuyển nhượng đã thực hiện xong, gia đình ông H đã nhận đủ tiền và bà H đã nhận nhà, nhưng do thời điểm này đang dịch covid-19 nên bà H chưa có nhu cầu ở nên cho gia đình ông H tiếp tục ở nhờ. Cũng do dịch nên bà H chưa làm thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất. Đến khi bà H có điều kiện làm thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất thì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã hết hạn, nếu sang tên sẽ bị phạt nên bà H có nhờ vợ chồng ông H, bà V ra UBND thị trấn Phố L ký lại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, và hai bên không làm thủ tục hủy hợp đồng cũ đã công chứng tại văn phòng Công chứng Lê Văn Hải.

Do chưa có nhu cầu sử dụng bà H tiếp tục cho gia đình ông H, bà V ở nhờ. Vì vậy, gia đình ông H, bà V cùng lúc sinh sống tại hai ngôi nhà tại tổ dân phố số 2 và số 3, để thuận tiện sinh hoạt của gia đình, học tập của các con nên gia đình ông H đăng ký thường trú tại tổ dân phố số 2 nơi có ngôi nhà đã chuyển nhượng cho bà H, nhưng hàng ngày vẫn thường xuyên qua lại sinh sống tại ngôi nhà tại tổ dân phố số 3 để ngủ do gia đình ông H bán hàng tại ga và chăm sóc cây cối.

Năm 2021 gia đình ông H bị thu hồi đất theo Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Bảo T về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T. Trong đó có nội dung:

"Điều 1. Thu hồi đất của bà Trần Thị V và ông Vũ Đức H hiện đang sử dụng đất tại tổ dân phố số 3, thị trấn Phố L, huyện Bảo T.

- Tổng diện tích thu hồi: 417,1m^2…. Lý do thu hồi đất: Để xây dựng công trình Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T…"

Trong đó bao gồm 60,0m^2 đất ở thuộc thửa đất số 147 tờ bản đồ số 66 và 357,1m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 61, tờ bản đồ số 66 (đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Tại quyết định phê duyệt, UBND huyện Bảo T đã xác định hộ ông H chỉ có duy nhất một chỗ ở là nhà và đất tại địa chỉ tổ dân phố số 3, thị trấn Phố L, huyện Bảo T nên gia đình đủ điều kiện để được nhà nước hỗ trợ một suất tái định cư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 Luật đất đai 2013. Ngày 14/11/2022 UBND huyện Bảo T ban hành Quyết định số 7715/QĐ- UBND về việc Phê duyệt kinh phí hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu và thu tiền giao đất tái định cư theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Theo phụ biểu kèm theo quyết định số 7715/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Bảo T thì gia đình ông H được giao 01 lô đất tái định cư là 112,6m^2, lô 188 tại địa chỉ đường N10 với số tiền tái định cư hộ gia đình ông H phải nộp là 88.480.000 đồng và số tiền tái định cư Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (đại diện chủ đầu tư) phải nộp thay cho hộ gia ông H là 429.480.000 đồng.

Gia đình ông H đã nhiều lần gửi đơn lên UBND huyện Bảo T. Tuy nhiên UBND huyện Bảo T không trả lời. Sau đó bà V tiếp tục gửi đơn đến UBND tỉnh Lào Cai. Đến ngày 06/02/2024 UBND huyện Bảo T ban hành văn bản số 328/UBND-BT về việc trả lời đơn đề nghị của bà Trần Thị V. Trong đó có nội dung:

" …Căn cứ nội dung Biên bản xác minh nơi ở hiện tại của ông Vũ Đức H, bà Trần Thị V tại buổi làm việc ngày 27/7/2023 giữa UBND thị trấn Phố L, ban đại diện tổ dân phố số 3. Theo ý kiến của các ông bà Lê Ngọc T – bí thư chi bộ tổ dân phố số 3, bà Hà Thị H – Tổ trưởng tổ dân phố số 3, ông Trương Hồng Phong – trưởng ban công tác MTTQ tổ dân phố số 3 cho biết: ông Vũ Đức H, bà Trần Thị V năm 2012 đã chuyển đến ở nhà tại tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L, không sinh sống tại khu vực đất thu hồi.

Như vậy theo điểm b khoản 1 Điều 79 Luật đất đai 2013 gia đình còn nhà ở trong thị trấn (nơi có đất thu hồi) cho nên gia đình bà Trần Thị V được giao 01 thửa đất ở và nộp tiền theo giá đất của UBND tỉnh quy định không được hỗ trợ tiền sử dụng đất".

Gia đình bà V không nhất trí với nội dung văn bản số 328/UBND-BT ngày 06/02/2024 của UBND huyện Bảo T và đã làm đơn khiếu nại (lần đầu) gửi đến Chủ tịch UBND huyện Bảo T. Ngày 03/5/2024 Chủ tịch UBND huyện Bảo T ban hành Quyết định số 1521/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị V, với nội dung:

"...Quyết định: Điều 1: Không công nhận nội dung bà Trần Thị V, địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L khiếu nại Văn bản số 328/UBND- BT ngày 06/02/2024 của UBND huyện Bảo T, về việc trả lời đơn đề nghị của bà Trần Thị V. Bà Trần Thị V yêu cầu hỗ trợ tái định cư đối với gia đình theo Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là không có căn cứ giải quyết..."

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông H, bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Văn bản số 328/UBND- BT ngày 06/02/2024 của UBND huyện Bảo T về việc trả lời đơn đề nghị của bà Trần Thị V.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Bảo T phải thực hiện hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu và thu tiền giao đất tái định cư theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 cho gia đình ông H, bà V theo đúng nội dung Quyết định số 7715/QĐ- UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Bảo T.

Ngày 30/8/2024 ông H, bà V bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Huỷ quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Bảo T về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị V trú tại tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L, huyện Bảo T (lần đầu).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Dỗ Bá H trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 863595, số vào sổ CS 02719, ngày cấp 23/3/2018 tại thửa số 147, tờ bản đồ 66, diện tích 60m^2, mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị. Địa chỉ thửa đất tổ dân phố số 3, thị trấn Phố L, huyện Bảo T, và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 015175, số vào sổ CH 01432 ngày cấp 02/4/2014 thửa số 61, tờ bản đồ số 66, diện tích 354m^2, mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013 quy định: Điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi về đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Về trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới Cường Thịnh, thị trấn Phố L và Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 5/7/2019 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T. UBND huyện Bảo T thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cụ thể như sau:

Ngày 09/7/2019, UBND huyện Bảo T đã giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất phối hợp với ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND thị trấn Phố

L tổ chức họp công khai dự án và triển khai công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Hồ trung tâm, thị trấn Phố L.

Ngày 19/8/2020, UBND huyện Bảo T đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 720/TB-UBND để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T.

Ngày 21/7/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất phối hợp với UBND thị trấn Phố L, Chủ đầu tư và hộ gia đình ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V đã tổ chức tiến hành thống kê, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất, hoa màu và lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 27/11/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại tổ dân phố số 3 và UBND thị trấn Phố L.

Ngày 11/12/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bảo T tổ chức lấy ý kiến dân cư về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T.

Ngày 17/12/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bảo T phối hợp với UBND thị trấn Phố L lập biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T.

Ngày 05/02/2021, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 460/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T cụ thể thu hồi đất của ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V tại thửa số 61; 147, tờ bản đồ số 66, mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị 60m^2, Đất trồng cây lâu năm 354m^2.

Ngày 08/02/2021, UBND huyện Bảo T đã ban hành Quyết định số 467/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T trong đó có hộ gia đình ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V.

Ngày 08/02/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện niêm yết công khai Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 08/2/2021 của UBND huyện Bảo T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T.

Ngày 04/3/2021, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện ban hành thông báo số 04/TB-QLDA về việc thanh toán tiền bồi thường giải phóng mặt bằng công trình Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T vào ngày 06/3/2021. Hộ ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

Ngày 11/5/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị trấn Phố L và các hộ gia đình họp lấy ý kiến về Phương án bố trí, sắp xếp tái định cư cho các hộ thuộc diện bồi thường

giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình: Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T.

Ngày 31/5/2022, UBND huyện Bảo T ban hành Phương án giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T.

Ngày 12/7/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Bảo T niêm yết công khai Phương án giao đất tái định cư tại Thông báo số 143/TB-PTQĐ ngày 12/7/2022.

Ngày 14/11/2022, UBND huyện Bảo T ban hành Quyết định số 7715/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 Phê duyệt kinh phí hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu và thu tiền giao đất tái định cư theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

Ngày 27/7/2023, UBND thị trấn Phố L làm việc với tổ dân phố số 3 về việc xác minh nơi ở của các hộ gia đình trong diện giải phóng mặt bằng, thu hồi đất tại buổi làm việc các thành viên xác định ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V khoảng từ năm 2012 chuyển đến sinh sống tại tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L.

Ngày 06/02/2024, UBND huyện Bảo T trả lời đơn của Trần Thị V do Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai chuyển đến ngày 18/01/2024 với nội dung "Căn cứ nội dung Biên bản xác minh nơi ở hiện tại của ông Vũ Đức H, bà Trần Thị V tại buổi làm việc ngày 27/7/2023 giữa UBND thị trấn Phố L, Ban đại diện tổ dân phố số 3. Theo ý kiến của các ông bà: Lê Ngọc T - Bí thư chi bộ tổ dân phố số 3; bà Hà Thị H - Tổ trưởng tổ dân phố số 3; ông Trương Hồng Phong - Trưởng ban công tác MTTQ tổ dân phố số 3 cho biết: ông Vũ Đức H, bà Trần Thị V năm 2012 đã chuyển đến ở nhà tại tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L, không sinh sống tại khu vực đất thu hồi. Như vậy, theo điểm b khoản 1 Điều 79 Luật đất đai 2013 gia đình còn nhà ở trong địa bàn thị trấn (nơi có đất thu hồi) cho nên gia đình bà Trần Thị V được giao 01 thửa đất ở và nộp tiền theo giá đất của UBND tỉnh quy định không được hỗ trợ tiền sử dụng đất.

Căn cứ hồ sơ thu hồi đất thấy tại thời điểm thu hồi đất ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V cung cấp có biên lai thanh toán tiền điện tại cột 14 đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L, huyện Bảo T và hóa đơn thanh toàn tiền nước địa chỉ tại 281 đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L. Như vậy, tại thời điểm thu hồi đất ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V không sinh sống trên thửa đất thu hồi.

Do đó, UBND huyện Bảo T đã thực hiện trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V yêu cầu Tòa án hủy bỏ Văn bản số 328/UBND-BT ngày 06/02/2024 của UBND huyện Bảo T; Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Bảo

T và buộc UBND huyện Bảo T thực hiện hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu và thu tiền giao đất tái định cư theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là không có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức đối thoại nhưng không thành vì các đương sự đều giữ nguyên quan điểm của mình. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện có mặt tại phiên toà và giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật tố tụng hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; thu thập tài liệu, chứng cứ, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật tố tụng hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử sơ thẩm vụ án hành chính.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện tuyên hủy Văn bản số 328/UBND- BT ngày 06/02/2024 của UBND huyện Bảo T về việc trả lời đơn đề nghị của bà Trần Thị V; Huỷ quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Bảo T về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị V trú tại tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L, huyện Bảo T (lần đầu); Buộc Ủy ban nhân dân huyện Bảo T phải thực hiện hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu và thu tiền giao đất tái định cư theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 cho gia đình ông H, bà V theo đúng nội dung Quyết định số 7715/QĐ- UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Bảo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện

Ông Vũ Đức H, bà Trần Thị V khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết huỷ Văn bản số 328/UBND- BT ngày 06/02/2024 của UBND huyện Bảo T về việc trả lời đơn đề nghị của bà Trần Thị V; Huỷ quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Bảo T về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị V trú tại tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L, huyện Bảo T (lần đầu); Buộc Ủy ban nhân dân huyện Bảo T phải thực hiện hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu và thu tiền giao đất tái định cư theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 cho gia đình ông H, bà V theo đúng nội dung Quyết định số 7715/QĐ- UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Bảo T. Đây là quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND huyện Bảo T thực hiện trong quá trình quản lý nhà nước về đất đai ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H, bà V. Thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính. Vụ án được khởi kiện trong thời hiệu quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Đối với Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Bảo T về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T; Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện Bảo T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân để phục vụ xây dựng công trình: Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T; Quyết định số 7715/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Bảo T về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu và thu tiền giao đất tái định cư theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2024 liên quan đến hộ ông Vũ Đức H. Đây là những quyết định hành chính có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Vì vậy, cần phải xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính trên.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 05/02/2021; Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 08/02/2021; Quyết định số 7715/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Bảo T.

Đối với các quyết định trên do UBND huyện Bảo T là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư ban hành không đúng trình tự thủ tục theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai, quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không trong cùng một ngày nhưng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đương sự.

Như vậy, các quyết định trên được ban hành đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét tính hợp pháp của Văn bản số 328/UBND-BT ngày 06/02/2024

3.1 Về thẩm quyền ban hành: UBND huyện Bảo T ban hành Văn bản số 328/UBND-BT ngày 06/02/2024 là không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn khiến nghị, phản ánh. Thẩm quyền ban hành văn bản trả lời đơn trên là của Chủ tịch UBND huyện Bảo T.

3.2 Về nội dung văn bản:

UBND huyện Bảo T nhận được đơn đề nghị của bà Trần Thị V do Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai chuyển đến ngày 18/01/2024 tại văn bản số 30/VPUBND-TCD ngày 11/01/2024, đơn có nội dung: *"Gia đình bà thuộc diện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng dự án: Hồ trung tâm thị trấn Phố L huyện Bảo T. Gia đình đề nghị xem xét hỗ trợ tiền sử dụng đất tái định cư cho gia đình.."*. Ngày 06/02/2024, UBND huyện Bảo T ban hành văn bản số 328/UBND-BT về việc trả lời đơn đề nghị của bà Trần Thị V, có nội dung: *"...Căn cứ nội dung Biên bản xác minh nơi ở hiện tại của ông Vũ Đức H, bà Trần Thị V tại buổi làm việc ngày 27/7/2023 giữa UBND thị trấn Phố L, ban đại diện tổ dân phố số 3. Theo ý kiến của các ông bà Lê Ngọc Thư – bí thư chi bộ tổ dân phố số 3, bà Hà Thị Huyền – Tổ trưởng tổ dân phố số 3, ông Trương Hồng Phong – trưởng ban công tác MTTQ tổ dân phố số 3 cho biết: ông Vũ Đức H bà Trần Thị V năm 2012 đã chuyển đến ở nhà tại tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L, không sinh sống tại khu vực đất thu hồi.*

Như vậy theo điểm b khoản 1 Điều 79 Luật đất đai 2013 gia đình còn nhà ở trong địa bàn thị trấn (nơi có đất thu hồi) cho nên gia đình bà Trần Thị V được giao 01 thửa đất ở và nộp tiền theo giá đất của UBND tỉnh quy định không được hỗ trợ tiền sử dụng đất".

Theo người khởi kiện trình bày, trước tháng 8/2012 gia đình ông Vũ Đức H, bà Trần Thị V sinh sống và có nhà, đất tại tổ dân phố số 3, thị trấn Phố L, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là nhà, đất tổ dân phố số 03) đã được UBND huyện Bảo T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 863595, số vào sổ CS 02719 ngày 23/3/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 015175, số vào sổ CH 01432 ngày 02/4/2014.

Đến tháng 8/2012 gia đình ông H, bà V đã mua thêm nhà, đất thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là nhà, đất tổ dân phố số 02) đã được UBND huyện Bảo T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BD 260672, số vào sổ CH 01293 ngày 20/11/2013 mang tên Vũ Đức H, Trần Thị V. Ngày 26/7/2019 ông H, bà V đã chuyển nhượng nhà, đất tổ dân phố số 02 cho bà Trần Thanh H theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở số công chứng 916, quyển số 01/2019/TP-CC-SCC/HĐGD ngày 26/7/20219

tại văn phòng công chứng Lê Văn Hải. Việc chuyển nhượng đã thực hiện xong, gia đình ông H, bà V đã nhận đủ tiền và bà H đã nhận nhà, tuy nhiên do dịch bệnh Covid-19 nên bà H vẫn cho gia đình ông H, bà V ở nhờ và chưa làm thủ tục đăng ký biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất với nhà, đất tổ dân phố số 02. Đến năm 2020, do đã quá thời hạn đăng ký biến động nên hai bên ký lại Hợp đồng chuyển nhượng tại UBND thị trấn Phố L để bà H làm thủ tục đăng ký biến động chuyển nhượng đối với nhà, đất trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V là chủ sở hữu hợp pháp của nhà, đất tổ dân phố số 03 và nhà, đất tổ dân phố số 02. Ngày 26/7/2019, ông H, bà V chuyển nhượng nhà, đất tổ dân phố số 02 cho bà Trần Thanh H theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở Số công chứng 916, quyển số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/7/2019 tại Văn phòng công chứng Lê Văn H. Tuy nhiên, do điều kiện khách quan nên đến năm 2020 mới thực hiện thủ tục đăng ký biến động chuyển nhượng theo quy định. Theo hồ sơ chuyển nhượng nhà, đất tổ dân phố số 02 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai cung cấp, ông H, bà V và bà H lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng 353/HĐCN-QSDĐ vào ngày 20/10/2020 tại UBND thị trấn Phố L, tỉnh Lào Cai và Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất với Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cùng ngày 20/10/2020.

Ngày 05/02/2021, UBND huyện Bảo T ban hành Quyết định số 460/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Hồ trung tâm thị trấn Phố L, huyện Bảo T đối với hộ ông H, bà V đối với nhà, đất tổ dân phố số 03. Như vậy, xác định ông H, bà V đã chuyển nhượng nhà, đất tổ dân phố số 02 trước thời điểm UBND huyện Bảo T ban hành Quyết định thu hồi đất đối với nhà, đất tổ dân phố số 03, ông H, bà V không còn là người sử dụng hợp pháp đối với nhà, đất tổ dân phố số 02. Do đó, tại thời điểm có Quyết định thu hồi đất, ông H, bà V chỉ có một nơi ở duy nhất là nhà, đất tổ dân phố số 03.

Đối với việc UBND huyện Bảo T cho rằng tại thời điểm thu hồi đất ông H, bà V không sinh sống trên thửa đất thu hồi thể hiện qua việc ông H, bà V cung cấp biên lai thanh toán tiền điện tại cột 14 đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L, huyện Bảo T và hóa đơn thanh toán tiền nước địa chỉ tại 281 đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông H, bà V khai nhận để thuận tiện sinh hoạt của gia đình, học tập của các con nên từ ngày 28/8/2012 đã đăng ký hộ khẩu thường trú tại nhà, đất tổ dân phố số 02. Tuy ông H, bà V không còn là chủ sở hữu hợp pháp của nhà, đất tổ dân phố số 02 nhưng theo trình bày gia đình ông, bà vẫn sinh sống, sinh hoạt song song tại hai ngôi nhà do nhà, đất tổ dân phố số 02 là nhà kiên cố, điều kiện sinh hoạt đảm bảo hơn nhà, đất tổ dân phố số 03 là

nhà tạm, vẫn có chuồng trại chăn nuôi và hoa màu (Theo biên bản kiểm kê tài sản). Ngoài ra, ông H, bà V cung cấp Giấy xác nhận ngày 07/5/2024 của ông Nguyễn Văn C tổ trưởng tổ điện xóm chăn nuôi, tổ dân phố số 03 và Giấy xác nhận dùng điện nhờ ngày 07/5/2024 của ông Ngô Văn T về việc trước đây gia đình ông H, bà V có sử dụng điện chung với xóm chăn nuôi nhưng do cột điện tạm bị đổ nên đã sử dụng điện nhờ của hộ ông Ngô Văn T. Các hộ gia đình liền kề nhà, đất tổ dân phố số 03 gồm ông Ngô Văn Thảo, ông Trần Viết Nam tại Đơn xin xác nhận ngày 04/9/2024 cũng xác nhận nội dung tại thời điểm nhà nước có thông báo thu hồi đất năm 2020 và quyết định thu hồi đất năm 2021 gia đình ông H, bà V có ở, trồng trọt, chăn nuôi tại nhà, đất tổ dân phố số 03, tại thời điểm đó gia đình ông, bà không bỏ hoang nhà và cũng không cho ai thuê hoặc mượn nhà. Do đó, việc gia đình ông H, bà V sinh sống, sinh hoạt tại cả hai nhà, đất nêu trên nhưng chỉ có một nơi ở duy nhất là nhà, đất tổ dân phố số 03 là đúng, phù hợp với thực tế và phù hợp với lời khai của những người làm chứng tại đơn xin xác nhận.

Như vậy, Văn bản số 328/UBND-BT ngày 06/02/2024 của UBND huyện Bảo T đã đánh giá chưa đúng thực tế, khách quan, toàn diện đối với chỗ ở của ông H, bà V tại thời điểm thu hồi đất.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 03/5/2024

4.1 Về thẩm quyền ban hành:

Ngày 03/5/2024, Chủ tịch UBND huyện Bảo T ban hành Quyết định số 1521/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Trần Thị V là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn khiến nghị, phản ánh.

4.2 Về trình tự, hình thức, thời hiệu giải quyết khiếu nại.

Ngày 18/01/2024, Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai chuyển đơn của bà Trần Thị V đến UBND huyện Bảo T. Ngày 06/02/2024, UBND huyện Bảo T ban hành Văn bản số 328/UBND-BT về việc trả lời đơn đối với bà Trần Thị V, bà V không đồng ý với văn bản trả lời nên đã làm đơn khiếu nại lần đầu gửi đến Chủ tịch UBND huyện Bảo T để được giải quyết. Ngày 03/5/2024 Chủ tịch UBND huyện Bảo T đã ban hành Quyết định số 1521/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị V. Như vậy, về trình tự, hình thức, thời hiệu giải quyết khiếu nại đảm bảo theo quy định tại các Điều 27; 28; 29; 31 và Điều 32 Luật khiếu nại năm 2011.

4.3 Về nội dung quyết định:

Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 có nội dung: *"...Quyết định: Điều 1: Không công nhận nội dung bà Trần Thị V , địa chỉ : Tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L khiếu nại Văn bản số 328/UBND- BT ngày 06/02/2024 của*

UBND huyện Bảo T, về việc trả lời đơn đề nghị của bà Trần Thị V. Bà Trần Thị V yêu cầu hỗ trợ tái định cư đối với gia đình theo Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ là không có căn cứ giải quyết…”. Nội dung quyết định dựa trên nội dung Văn bản số 328/UBND-BT ngày 06/02/2024 của UBND huyện Bảo T về việc xác định tại thời điểm thu hồi đất ông H, bà V không sinh sống tại khu vực đất thu hồi nên gia đình bà Trần Thị V được giao 01 thửa đất ở và nộp tiền theo giá đất của UBND tỉnh quy định không được hỗ trợ tiền sử dụng đất. Như đã phân tích ở trên, tại thời điểm có quyết định thu hồi đất gia đình ông H, bà V không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn thị trấn Phố L mà chỉ có duy nhất một chỗ ở là nhà, đất tổ dân phố số 03 nên đủ điều kiện để được nhà nước hỗ trợ một suất tái định cư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 Luật đất đai 2013 và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất nội dung này đã được UBND huyện Bảo T phê duyệt, bồi thường tại quyết định số 7715/QĐ-UBND ngày 14/11/2022. Vì vậy, Văn bản số 328/UBND-BT ngày 06/02/2024 và Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 không thực hiện nội dung quyết định số 7715/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của UBND huyện Bảo T nên đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H, bà V, dẫn đến việc ông H, bà V không được hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu và thu tiền giao đất tái định cư theo Quyết định số 7715/QĐ- UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Bảo T. Hơn nữa, Văn bản số 328/UBND-BT ngày 06/02/2024 và Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 cũng không phải là văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 7715/QĐ- UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Bảo T về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu và thu tiền giao đất tái định cư theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, cần phải huỷ bỏ Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Bảo T.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V về việc:

- Hủy Văn bản số 328/UBND- BT ngày 06/2/2024 của UBND huyện Bảo T về việc trả lời đơn đề nghị của bà Trần Thị V.

- Hủy Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Bảo T về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị V trú tại tổ dân phố số 2, thị trấn Phố L, huyện Bảo T (lần đầu).

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Bảo T phải thực hiện hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu và thu tiền giao đất tái định cư đối với hộ ông Vũ Đức H, bà Trần Thị V theo Quyết định số 7715/QĐ- UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Bảo T.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Vũ Đức H và bà Trần Thị V 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000116 ngày 01/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. UBND huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Khanh